

Bản án số: 17/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 17 – 6 – 2022

Về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Báu;

Bà Nguyễn Thị Mai Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐ – HPT ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà La Vui Thị B, sinh năm 2001.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: thôn Tân H, xã Phước H, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận.

Bà B có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà La Vui Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2017, không đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2019 ngày 04 – 7 – 2019. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 đến nay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do giữa bà và ông T không có tiếng nói chung, đánh đập bà, đang quen người phụ nữ khác. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông không nghe mà vẫn tính nào tật đó sự việc vẫn xảy ra hàng ngày trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, giữa bà và ông T sống ly thân tháng 11 – 2021 không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống.

Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Bà với ông T sống chung với nhau có 01 con chung tên La Vui Chấn H, sinh ngày 01 – 11 – 2017. Nếu ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà đang làm nghề quan sát camera, thuộc Công ty Đông Nam Á tại Thành Phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà La Vui Thị B, tuyên xử bà B được ly hôn ông Nguyễn Thành T; giao bà B được nuôi 01 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà La Vui Thị B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, nuôi con”.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà La Vui Thị B và ông Nguyễn Thành T kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà thường xảy ra cãi vã, sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay ông T không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà B, chứng tỏ ông T không tha

thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho bà La Vui Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Thành T để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên La Vui Chấn H, sinh ngày 01 – 11 – 2017. Bà B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ở với bà B. Xét con chung từ khi bà B với ông T sống ly thân bà B vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng con chu đáo phát triển tốt vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà B nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bà B không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. *Về tài sản, nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà La Vui Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà La Vui Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà La Vui Thị B. Bà La Vui Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà La Vui Thị B, giao cho bà B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên La Vui Chấn H, sinh ngày 01 – 11 – 2017. Hiện nay con chung đang ở với bà B.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà La Vui Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà B đã nộp là 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001215 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước H (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long